ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THƯỢNG HỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 1904/QĐ-UBND	*Thượng Hồng, ngày 6 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách xã năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG HỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Thượng Hồng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định 1141/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND xã về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 506/TTr-KT ngày 6 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách xã năm 2026 cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm dự toán Phòng Kinh tế xã mã ngành 281 chương 830 (Chi nghiệp vụ đặc thù đất nông nghiệp, đất trồng lúa): 14.383.805.000 đồng

- Điều chỉnh tăng dự toán Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã mã ngành 281 chương 821 (Chi nghiệp vụ đặc thù đất nông nghiệp, đất trồng lúa): 14.383.805.000 đồng

- Điều chỉnh giảm dự toán Phòng Văn hóa-xã hội mã ngành 221 chương 830 (Chi Thể dục thể thao): 289.500.000 đồng

- Điều chỉnh tăng dự toán Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã mã ngành 221 chương 821(Chi Thể dục thể thao): 289.500.000 đồng

Nguồn kinh phí: Từ dự toán giao đầu năm ngân sách xã.

(có mẫu biểu 48 kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với Phòng văn hóa-xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã có trách nhiệm quản lý sử dụng, thanh, quyết toán nguồn kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, đảm bảo đúng

quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

Trưởng phòng Kinh tế xã có trách nhiệm hướng dẫn việc thanh, quyết toán đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế xã, Trưởng Phòng văn hóa-xã hội xã, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT HĐND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THƯỢNG HỒNG T.P HẢI PHÒNG

Hà Thị Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THƯỢNG HỒNG

Mẫu biểu số 48

PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM

(Kèm theo quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 6/10/2026 của UBND xã Thượng Hồng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
			Đơn vị	Mã QHNS
A	B	1		
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**			
1	***Số thu phí, lệ phí***			
1,1	Lệ phí			
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**			
2,1	***Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin***			
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
2,2	***Chi quản lý hành chính***			
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ			
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**			
3,1	***Lệ phí***			
3,2	***Phí***			
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)**	**14.673.305.000**		
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**		
1,1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ			
1,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**			
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo			
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*			
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*			
2,2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
2,3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*			
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*			
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**0**		
3,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0		
3,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			

4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**			
4,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
4,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**		
5,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
5,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
6	**Chi các hoạt động kinh tế**	**14.383.805.000**		
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
6.2	Điều chỉnh Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (Mã ngành 281 chương 830)	14.383.805.000	Văn phòng HĐND và UBND xã Thượng Hồng	**1144269**
6.2.1	Bổ sung kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (mã ngành 281 mã chương 821)	14.383.805.000	Trung tâm Dịch vụ SN công	**1172182**
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**			
7,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
7,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
8	**Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin**	**0**		
8,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
8,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình**	0		
9,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
9,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
10	**Chi sự nghiệp thể dục, thể thao**	**289.500.000**		
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
10.2	Điều chỉnh Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (Mã ngành 221 chương 830)	289.500.000	Văn phòng HĐND và UBND xã Thượng Hồng	**1144269**
10.2.1	Bổ sung kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (mã ngành 221 mã chương 821)	289.500.000	Trung tâm Dịch vụ SN công	**1172182**
11	**Chi quốc phòng**	**0**		
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0082		